

Bài văn mẫu Từ bài thơ Tỏ lòng, trình bày suy nghĩ của bản thân về lòng yêu nước Văn 10 tuyển chọn, hay nhất sẽ giúp các em học sinh đưa ra các lập luận, lý lẽ chính xác và ý nghĩa nhất để hoàn thành xuất sắc bài viết của mình.

Từ bài thơ Tỏ lòng, trình bày suy nghĩ của bản thân về lòng yêu nước Ngữ Văn lớp 10 mẫu 1

Phạm Ngũ Lão là một danh tướng đời Trần. Tuy xuất thân từ tầng lớp bình dân song chí lớn tài cao nên ông nhanh chóng trở thành tỳ tướng số một bên cạnh Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn. Trong cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên xâm lược, Phạm Ngũ Lão cùng những tên tuổi lớn khác của triều đình đã lập nên nhiều chiến công hiển hách, góp phần quan trọng tạo nên hào khí Đông A của thời đại đó:

Ông sáng tác không nhiều nhưng Thuật hoài là một bài thơ nổi tiếng, được lưu truyền rộng rãi vì nó bày tỏ khát vọng mãnh liệt của tuổi trẻ trong xã hội phong kiến đương thời: làm trai phải trả cho xong món nợ công danh, có nghĩa là phải thực hiện đến cùng lí tưởng trung quân, ái quốc.

Hoành sóc giang sơn kháp kỉ thu

Tam quân tì hổ khí thôn ngưu

Nam nhi vị liễu công danh trái

Tu thính nhân gian thuyết Vũ hầu

Dịch thơ tiếng Việt:

Múa giáo non sông trải mấy thu

Ba quân khí mạnh nuốt trôi trâu

Công danh nam tử còn vương nợ

Luông thẹn tai nghe chuyện Vũ hầu.

Bài thơ được sáng tác trong bối cảnh đặc biệt có một không hai của lịch sử nước nhà. Triều đại nhà Trần (1226 - 1401) là một triều đại lẫy lừng với bao nhiêu chiến công vinh quang, mấy lần quét sạch quân xâm lược Mông - Nguyên hung tàn ra khỏi bờ cõi, giữ vững sơn hà xã tắc, nêu cao truyền thống bất khuất của dân tộc Việt.

Phạm Ngũ Lão sinh ra và lớn lên trong thời đại ấy nên ông sớm thấm nhuần lòng yêu nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc và nhất là lí tưởng sống của đạo Nho là trung quân, ái quốc. Ông ý thức rất rõ ràng về trách nhiệm công dân trước vận mệnh của đất nước: Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách.

Bài thơ Thuật hoài (Tỏ lòng) được làm bằng chữ Hán, theo thể thất ngôn tứ tuyệt luật Đường, niêm luật chặt chẽ, ý tứ hàm súc, hình tượng kì vĩ, âm điệu hào hùng, sáng khoái. Hai câu thơ đầu khắc họa vẻ đẹp gân guốc, lẫm liệt, tràn đầy sức sống của những trang nam nhi - chiến binh quả cảm đang xả thân vì nước, qua đó thể hiện hào khí Đông A ngút trời của quân đội nhà Trần thời ấy.

Hoành sóc giang sơn kháp kỉ thu (Dịch nghĩa: cầm ngang ngọn giáo gìn giữ non sông đã mấy thu); dịch thơ: Múa giáo non sông trải mấy thu. So với nguyên văn chữ Hán thì câu thơ dịch chưa lột tả được hết chất oai phong, kiêu hùng trong tư thế của người lính đang chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Hoành sóc là cầm ngang ngọn giáo, luôn ở tư thế tấn công dũng mãnh, áp đảo quân thù. Tư thế của những người chính nghĩa lồng lộng in hình trong không gian rộng lớn là giang sơn đất nước trong suốt, một thời gian dài (giang sơn kháp kỉ thu). Có thể nói đây là hình tượng chủ đạo, tượng trưng cho dân tộc Việt quật cường, không một kẻ thù nào khuất phục được. Từ hình tượng ấy, ánh hào quang của chủ nghĩa yêu nước ngời tỏa sáng.

Câu thơ thứ hai: Tam quân tì hổ khí thôn Ngưu. (Dịch nghĩa: khí thế của ba quân mạnh như hổ báo, át cả sao Ngưu trên trời). Dịch thơ: Ba quân hùng khí át sao Ngưu, đặc tả khí thế chiến đấu và chiến thắng không gì ngăn cản nổi của quân dân ta. Tam quân tì hổ là một ẩn dụ so sánh nghệ thuật nêu bật sức mạnh vô địch của quân ta. Khí thôn Ngưu là cách nói thậm xưng để tạo nên một hình tượng thơ kì vĩ mang tầm vũ trụ.

Hai câu tứ tuyệt chỉ mười bốn chữ ngắn gọn, cô đúc nhưng đã tạc vào thời gian một bức tượng đài tuyệt đẹp về người lính quả cảm trong đạo quân Sát Thát nổi tiếng đời Trần.

Là một thành viên của đạo quân anh hùng ấy, Phạm Ngũ Lão từ một chiến binh dày dạn đã trở thành một danh tướng khi tuổi còn rất trẻ. Trong con người ông luôn sôi sục khát vọng công danh của đấng nam nhi thời loạn. Mặt tích cực của khát vọng công danh ấy chính là ý muốn được chiến đấu, cống hiến đời mình cho vua, cho nước. Như bao kẻ sĩ cùng thời, Phạm Ngũ Lão tôn thờ lí tưởng trung quân, ái quốc và quan niệm: Làm trai đứng ở trong trời đất, phải có danh gì với núi sông (Chí làm trai - Nguyễn Công Trứ). Bởi thế cho nên khi chưa trả hết nợ công danh thì tự lấy làm hổ thẹn:

"Nam nhi vị liễu công danh trái

Tu thính nhân gian thuyết Vũ hầu

(Công danh nam tử còn vương nợ

Luống thẹn tai nghe chuyện Vũ hầu).

Vũ Hầu tức Khổng Minh, một quân sư tài ba của Lưu Bị thời Tam Quốc. Nhờ mưu trí cao, Khổng Minh đã lập được công lớn, nhiều phen làm cho đôi phương khôn đốn; vì thế ông rất được Lưu Bị tin yêu.

Lấy gương sáng trong lịch sử cổ kim soi mình vào đó mà so sánh, phần đầu vươn lên cho bằng người, đó là lòng tự ái, lòng tự trọng đáng quý cần phải có ở một đấng nam nhi. Là một tùy tướng thân cận của Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn, Phạm Ngũ Lão luôn sát cánh bên cạnh chủ tướng, chấp nhận xông pha nơi làn tên mũi đạn, làm gương cho ba quân tướng sĩ, dồn hết tài năng, tâm huyết để tìm ra cách đánh thần kỳ nhất nhằm quét sạch quân xâm lược ra khỏi bờ cõi. Suy nghĩ của Phạm Ngũ Lão rất cụ thể và thiết thực; một ngày còn bóng quân thù là nợ công danh của tuổi trẻ với giang sơn xã tắc vẫn còn vương, chưa trả hết. Mà như vậy là phận sự với vua, với nước chưa tròn, khát vọng công danh chưa thỏa. Cách nghĩ, cách sống của Phạm Ngũ Lão rất tích cực, tiến bộ. Ông muốn sống xứng đáng với thời đại anh hùng.

Hai câu thơ sau âm hưởng khác hẳn hai câu thơ trước. Cảm xúc hào sảng ban đầu dần chuyển sang trữ tình, sâu lắng, như lời mình nói với mình cho nên âm hưởng trở nên thâm trầm, da diết.

Phạm Ngũ Lão là một võ tướng tài ba nhưng lại có một trái tim nhạy cảm của một thi nhân. Thuật hoài là bài thơ trữ tình bày tỏ được hùng tâm tráng trí và hoài bão lớn lao của tuổi trẻ đương thời. Bài thơ có tác dụng giáo dục rất sâu sắc về nhân sinh quan và lối sống tích cực đối với thanh niên mọi thời đại Thuật hoài đã làm vinh danh vị tướng trẻ văn võ song toàn Phạm Ngũ Lão.

Văn mẫu lớp 10 Từ bài thơ Tổ lòng, trình bày suy nghĩ của bản thân về lòng yêu nước mẫu 2

Yêu nước từ ngàn xưa đã trở thành sợi chỉ đỏ xuyên suốt lịch sử dân tộc ta, trở thành cảm hứng sáng tác của bao tác giả. "Tổ lòng" của Phạm Ngũ Lão là 1 trong những tác phẩm tiêu biểu cho chủ nghĩa yêu nước. Bài thơ đã gửi gắm những tư tưởng và giá trị sâu sắc, tốt đẹp.

Bài thơ ra đời mang trong mình hào khí Đông A hào hùng anh dũng. Thời Trần là một mốc son chói lọi trong lịch sử 4000 năm dựng nước và giữ nước của dân tộc, với những kì tích vĩ đại. Chủ nghĩa yêu nước được thể hiện trước hết qua niềm tự hào khi diễn tả hào khí dân tộc với hình ảnh “Ba quân”, tạo nên một bức tranh tượng đài nghệ thuật sừng sững:

“Hoành sóc giang sơn kháp kỉ thu

Tam quân tỳ hổ khí thôn ngưu“

Câu thơ đã khắc họa hình ảnh người anh hùng đang trong tư thế hiên ngang, vững chãi. "Hoành sóc" là việc cầm ngang ngọn giáo. Người anh hùng với sứ mệnh trấn giữ giang sơn, giữ yên bờ cõi, ròng rã đã bao năm mà không biết mệt mỏi. Con người được đặt trong một không gian kì vĩ giữa sông núi đất trời nên bỗng hóa vĩ đại ngang tầm vũ trụ. Hình ảnh ấy còn mang ý nghĩa biểu tượng cho tinh thần xông pha sẵn sàng chiến đấu, cho tư thế hiên ngang làm chủ chiến trường. Còn "ba quân", ngày xưa, quân lính chia làm ba tiểu đội: tiền quân, trung quân và hậu quân. Nói đến “ba quân” là nói đến sức mạnh của cả quân đội nhà Trần, sức mạnh của toàn dân tộc đang sục sôi. Với thủ pháp so sánh khéo léo, câu thơ thứ 2 đã làm toát lên khí thế, “Tam quân tỳ hổ”, ví sức mạnh của tam quân giống như hổ như báo, vững mạnh và oai hùng. Từ đó, tác giả đã bày tỏ niềm tự hào về sự trưởng thành, lớn mạnh của quân đội. Thủ pháp phóng đại “Khí thôn ngưu” - ý nói thế quân đội mạnh mẽ lấn át cả Sao Ngưu hay là khí thế hào hùng nuốt trôi trâu cũng ca ngợi sức mạnh phi thường của quân đội.

Hai câu thơ đầu đã khắc họa vẻ đẹp người anh hùng dân tộc, hài hòa trong vẻ đẹp của thời đại, gây ấn tượng mạnh bởi sự kết hợp giữa hình ảnh khách quan với cảm nhận chủ quan giữa hiện thực và lãng mạn. Tác giả đã bộc lộ niềm tự hào về sức mạnh của nhà Trần nói riêng cũng như là của toàn dân tộc nói chung

“Nam nhi vị liễu công danh trái

Tu thính nhân gian thuyết Vũ Hầu “

Hai câu thơ gửi gắm lí tưởng của người anh hùng. Nhắc đến chí là nhắc đến chí làm trai, lập công là để lại công danh, sự nghiệp, để lại danh tiếng cho muôn đời, công danh được coi là món nợ phải trả của kẻ làm trai. Một danh tướng đã lập biết bao chiến công hiển hách nhưng vẫn trăn trở, canh cánh trong lòng chưa trả xong nợ công danh. Đó không phải sự thái quá hay kiêu kỳ mà là khát vọng, lí tưởng lớn lao muốn được phò vua giúp nước, là biểu hiện của chủ nghĩa yêu nước, muốn được cống hiến hết mình và sẵn sàng hi sinh.

Câu thơ đã thể hiện được cái chí và cái tâm của người anh hùng. Đặc biệt khi nhắc đến Vũ Hầu và suy nghĩ “Thẹn với Vũ Hầu” – thẹn với Gia Cát Lượng - một người tài năng và nhân cách vẹn toàn, tác giả đã thể hiện thành công tư tưởng tiến bộ của mình. Mặc dù tác giả là người lập nhiều công cho đất nước nhưng vẫn thấy thẹn. Nỗi thẹn ấy giúp người đọc nhận ra được thái độ khiêm nhường, ý nguyện cháy bỏng được giết giặc, lập công đóng góp cho sự nghiệp chung của Tổ quốc.

Có thể nói với những biện pháp nghệ thuật khéo léo bài thơ đã xây dựng thành công tượng đài hình ảnh của danh nam nhi thời đại Bình Nguyên, với khát vọng có thể phá cường địch báo hoàng ân, bảo vệ non sông được vững vàng. Nó không chỉ miêu tả vẻ đẹp người anh hùng mà còn thể hiện tinh thần yêu nước nồng nàn của nhà thơ. "Tỏ lòng" vì lẽ đó đã trở thành một tác phẩm tiêu biểu, sức sống bền lâu trong lịch sử văn học dân tộc.

Từ bài thơ Tỏ lòng, trình bày suy nghĩ của bản thân về lòng yêu nước Văn 10 hay nhất mẫu 3

Thuật hoài là một tác phẩm nổi tiếng của danh tướng đời Trần Phạm Ngũ Lão. Dù được xếp vào loại thơ trữ tình, nhưng từng câu từng chữ lại toát lên cái hào khí Đông A ngút trời của thời đại đó.

Phạm Ngũ Lão (1255-1320) là một người văn võ song toàn, sống thời Trần, là vị danh tướng trăm trận trăm thắng. Ông được biết đến sau những chiến công hiển hách chống lại giặc xâm lược Mông - Nguyên.

Phạm Ngũ Lão sáng tác không nhiều, hiện nay tác phẩm còn lại của ông chỉ có hai bài thơ chữ Hán, trong đó có bài thơ thất ngôn tứ tuyệt "Thuật hoài" (dịch ra là Tỏ lòng).

Thuật hoài được sáng tác trong một bối cảnh đặc biệt, bối cảnh an nguy của nước nhà đang bị đe dọa bởi quân Mông - Nguyên hung tàn, bối cảnh mọi tầng lớp của dân tộc nhất trí đồng lòng chống lại ách xâm lược, giữ vững non sông gấm vóc cha ông để lại.

Bài thơ được chia làm hai phần rất rõ ràng. Hai câu mở đầu thể hiện hình tượng của quân đội và con người thời Trần, hai câu sau chính là lời bày tỏ nỗi lòng của tác giả.

Mở đầu bài thơ, tác giả đã vẽ nên hình ảnh tráng lệ của con người và quân đội thời Trần, qua âm hưởng sáng khoái, hào hùng:

Hoành sóc giang sơn kháp kỉ thu
Tam quân tì hổ khí thôn ngưu

Qua hai câu thơ này, hình ảnh đấng nam nhi lẫm liệt oai phong đang xả thân vì nước như hiện lên rõ ràng trước mắt. Cũng từ đó, ta cảm nhận được một hào khí Đông A ngút trời của một thời đại anh hùng trong lịch sử.

Trong đó, câu thơ "Hoành sóc giang sơn kháp kỉ thu" thể hiện hình ảnh người lính cầm ngang ngọn giáo, luôn trong một tư thế hiên ngang, sẵn sàng tấn công, áp đảo quân thù xâm lược một cách dũng mãnh để bảo vệ giang sơn rộng lớn suốt thời gian dài. Có thể nói, đây cũng chính là hình ảnh tượng trưng cho dân tộc Việt mạnh mẽ, quật cường, không bao giờ chịu khuất phục, là ánh hào quang tỏa sáng ngời ngời của chủ nghĩa yêu nước, yêu chính nghĩa.

Câu thơ thứ hai "Tam quân tì hổ khí thôn Ngưu" (dịch thơ: Ba quân hùng khí át sao Ngưu), dịch nghĩa là khí thế của ba quân mạnh như hổ báo, át cả sao Ngưu trên trời, còn có cách dịch khác là "Ba quân khí mạnh nuốt trôi trâu". Cho dù hiểu theo cách nào thì người đọc cũng đều cảm nhận được sức mạnh vô cùng to lớn, không đối thủ nào có thể địch nổi của quân dân ta.

Chỉ với hai câu thơ, mười bốn chữ, nhưng Phạm Ngũ Lão đã vẽ nên một bức tranh tuyệt đẹp về người lính quả cảm, dũng mãnh, oai hùng trong đạo quân Sát Thát nổi tiếng đời Trần. Đồng thời nó cũng thể hiện chí khí, khát vọng sục sôi của đấng nam nhi thời loạn. Phạm Ngũ Lão cũng như bao chí sĩ thời đó, đều nguyện hiến dâng thân mình cho lý tưởng ái quốc, trung quân, khát vọng công danh và trọng trách bảo vệ non sông, gấm vóc như hòa làm một.

Bởi thế cho nên bậc nam nhi như ông mới cảm thấy hổ thẹn khi chưa thể hoàn thành nghiệp công danh. Nỗi lòng ấy được tác giả thể hiện qua hai câu thơ cuối:

"Nam nhi vị liễu công danh trái Tu thính nhân gian thuyết Vũ hầu"

Hai câu thơ này có thể hiểu là nam tử chưa hoàn thành chuyện công danh, khi nghe chuyện Vũ Hầu liền lấy làm hổ thẹn. Vũ Hầu ở đây chính là Khổng Minh, nhà quân sư lỗi lạc của Lưu Bị nói riêng và của thời Tam Quốc, cũng như toàn lịch sử nhân loại nói chung.

Điều Phạm Ngũ Lão muốn bày tỏ chính là đấng nam nhi phải biết lấy gương sáng của người xưa mà so sánh, để phấn đấu cho xứng với tiền nhân. Niềm khát vọng công danh của tác giả, thực chất là khát vọng được cống hiến tuổi trẻ, công sức, tài năng cho Vua, cho giang sơn xã tắc, để có thể ngẩng cao đầu sống giữa thời đại anh hùng.

Nếu như hai câu mở đầu bài thơ là âm hưởng hào sảng, chí khí ngút trời, thì hai câu sau, tác giả đã chuyển sang cảm xúc trữ tính, như lột tả nỗi lòng mình bằng giọng điệu thâm trầm, da diết, nhưng cũng không kém phần mạnh mẽ, hùng hồn.

Bài thơ chính là minh chứng rõ ràng nhất cho một võ tướng tài ba "bách chiến bách thắng" lại sở hữu một trái tim nhạy cảm của thi nhân. Thuật hoài chính là tác phẩm xuất sắc, thể hiện nỗi lòng của tác giả, cũng là nỗi lòng chung của tuổi trẻ hùng tráng và lột tả hào khí đời Trần.